

**ĐẢNG BỘ TỈNH SÓC TRĂNG
HUYỆN ỦY TRẦN ĐỀ**

*
Số -BC/HU
Dự thảo lần 2

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trần Đề, ngày tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trần Đề khóa II
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ III nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tiêu đề 1

TIẾP TỤC NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ; PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI; PHẤN ĐÁU XÂY DỰNG TRẦN ĐỀ TRỞ THÀNH HUYỆN NÔNG THÔN MỚI VÀ LÀ ĐÔ THỊ LOẠI IV

Tiêu đề 2

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC, TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG; GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI; PHẤN ĐÁU XÂY DỰNG TRẦN ĐỀ TRỞ THÀNH HUYỆN NÔNG THÔN MỚI VÀ LÀ ĐÔ THỊ LOẠI IV

-Tổ biên tập Văn kiện đề xuất chọn Tiêu đề 2.

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Năm năm qua, Đảng bộ và nhân dân huyện Trần Đề triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tác động bất lợi đến tình hình kinh tế - xã hội trong nước, trong tỉnh và huyện nhà. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình huyện Trần Đề luôn bị tác động do: biến động giá cả, vật tư, nguyên liệu, hàng nông sản, hàng hóa; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... đã ảnh hưởng nhất định đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội; trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp. Các

thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Với quyết tâm đoàn kết, thống nhất, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu quan trọng trên các lĩnh vực, cụ thể như:

I- NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC

1- Thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược; đổi mới mô hình tăng trưởng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế

1.1- Kết quả thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược

- Huyện ủy đã tập trung thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ và của Tỉnh ủy đạt kết quả tích cực (100% cơ quan hành chính cấp huyện và cấp xã thực hiện cơ chế một cửa; 11/11 ủy ban nhân dân xã, thị trấn áp dụng mô hình một cửa điện tử). Nhìn chung, công tác cải cách thủ tục hành chính được triển khai đồng bộ; quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ nhanh chóng, kịp thời. Thủ tục hành chính đều được công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo quy định; đồng thời, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Từ năm 2016 đến nay, huyện đã tiếp nhận 37.210 hồ sơ, đã giải quyết đúng hạn 36.628 hồ sơ, đạt 98,44%.

- Thường xuyên triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xét duyệt cử đi đào tạo, bố trí cán bộ theo Đề án 500 của Tỉnh. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ; cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc; tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên môn đại học, sau đại học, trung cấp, cao cấp lý luận chính trị đều tăng. Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên. Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ sau đại học là 09 đồng chí, chiếm tỷ lệ 12%. Có 91,53% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo ngạch quy định và 94,83% công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ văn hóa và chuyên môn. Công tác đào tạo nghề cho lao động được chú trọng, làm tốt công tác thông tin, xúc tiến, giới thiệu việc làm và xuất khẩu lao động, chất lượng nguồn lao động từng bước nâng lên.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư, phát triển:

+ Mạng lưới giao thông liên xã, liên ấp, phát triển đáp ứng yêu cầu kết nối các trung tâm cụm xã và liên hoàn với các tuyến đường huyện, tỉnh qua địa bàn huyện, như: Quốc lộ Nam Sông Hậu 23,5 km; 03 tuyến tỉnh lộ, tổng chiều dài 76,88 km, gồm: đường tỉnh 934, 935, 936B đi qua nối liền các huyện Long Phú,

Mỹ Xuyên và thị xã Vĩnh Châu; 08 tuyến huyện lộ, tổng chiều dài 93,4km; đường đô thị thuộc 2 thị trấn Trần Đề và thị trấn Lịch Hội Thượng tổng chiều dài 20,103 km và 275 tuyến đường giao thông nông thôn xã liên xã, ấp liên ấp với tổng chiều dài 446,7 km, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đến nay, có 11/11 xã có đường ô tô về đến trung tâm xã, thị trấn; thảm nhựa và bê tông được 93,4 km các tuyến đường huyện, 446,7 km đường liên xã, liên ấp; trong đó, đường xã được cứng hóa là 362,7 km, đạt tỉ lệ 80%.

+ Hệ thống thủy lợi, cống, đê ngăn mặn được quan tâm đầu tư nâng cấp, góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu và phục vụ sản xuất; xây dựng và nâng cấp 25,2 km đê bao và bờ bao, kè ngăn mặn, chống sạt lở; nạo vét 702,3 km kênh thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (trong đó, có 50,5 km hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản).

+ Đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm: Khu hành chính huyện, 11 trụ sở xã, thị trấn, Bệnh viện đa khoa huyện và 10/11 trạm y tế xã, Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Trần Đề, Bến cá Mỏ Ó, đường trục - đê bao an ninh quốc phòng thị trấn Trần Đề, đường Khu hành chính huyện (giai đoạn 2), đường trục - đê bao và an ninh quốc phòng thị trấn Trần Đề (từ Kênh Tư đến Cống Bãi Giá) cải tạo và nâng cấp Cảng cá Trần Đề. Xây dựng mới 06 trường và cải tạo 10 trường trung học cơ sở, tiểu học và mầm non, với 56 phòng học và nhà công vụ giáo viên. Đầu tư xây dựng 11/11 cơ quan quân sự xã, thị trấn và 11/11 cơ quan công an xã, thị trấn đạt chỉ tiêu theo quy định.

+ Triển khai thực hiện tốt Dự án Điện hóa các khu dân cư và Dự án cấp điện cho đồng bào dân tộc Khmer. Tỷ lệ hộ dân có điện sử dụng chiếm 99,7% (hộ Khmer chiếm 99,17%).

+ Hệ thống cấp nước sinh hoạt được đầu tư nâng cấp và mở rộng; toàn huyện hiện có 13 trạm cấp nước, tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,8% (có 64,86% hộ sử dụng nước sạch).

+ Nâng cấp sửa chữa 03 chợ (toàn huyện, có 07chợ; hệ thống ngân hàng phát triển nhanh (hiện có 07 ngân hàng hoạt động) đáp ứng nhu cầu đầu tư vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh cho nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

+ Nhiều khu dân cư được chỉnh trang, cải tạo, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố tăng lên hàng năm, góp phần mang lại lợi ích thiết thực, phục vụ phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước là 406,575 tỷ đồng.

1.2- Đổi mới mô hình tăng trưởng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển khá toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch nhanh, kinh tế nông thôn tiếp tục đổi mới và phát triển.

Chuyển dịch mạnh cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng tạo ra giá trị gia tăng ngày càng cao, góp phần tăng thu nhập, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn. Một số mặt hàng nông sản chủ lực của huyện đạt khá như: Lúa đặc sản, dưa hấu, hành tím, tôm... Đã cơ bản hình thành được một vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa nông nghiệp như: Vùng nuôi tôm tập trung (xã Trung Bình, Liêu Tú, Lịch Hội Thượng), Cánh đồng mẫu, Cánh đồng lớn sản xuất lúa chất lượng cao (xã Viên Bình, Viên An, Thạnh Thới An, Thạnh Thới Thuận,...), vùng chuyên canh rau màu (thị trấn Lịch Hội Thượng, xã Viên Bình, Viên An, Tài Văn, Trung Bình), vùng chăn nuôi bò sữa (xã Tài Văn, Viên An, Thạnh Thới An).

+ Về trồng trọt: Sản xuất lúa hàng năm tương đối thuận lợi, cơ bản hình thành được các vùng lúa nguyên liệu chất lượng cao. Sản lượng bình quân 276.809 tấn/năm (đạt 101,21% so Nghị quyết); Trong đó sản lượng lúa thơm 241.521 tấn/năm (đạt 108,49% so Nghị quyết). Thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, toàn huyện đã xây dựng được 236 cánh đồng mẫu, cánh đồng lớn với tổng diện tích **59.678 ha**, diện tích lúa thơm từ **33.896 ha** năm 2015, đến năm 2020 đạt **38.100 ha**. Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP, lúa hữu cơ luôn được duy trì và nhân rộng, diện tích từ 2 ha đến nay được 162 ha. Toàn huyện đã áp dụng cơ giới hoá khâu làm đất với 98% diện tích sản xuất, 90% phun xịt bằng máy, 95% chủ động bơm tưới, 99% thu hoạch bằng máy; hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất.

+ Diện tích màu và cây công nghiệp ngắn ngày: Chuyển dần từ sản xuất truyền thống sang áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật với mô hình sản xuất chất lượng, an toàn thực phẩm và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Nhiều mô hình trồng màu đã được triển khai mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình trồng rau an toàn tại thị trấn Lịch Hội Thượng, mô hình chuyên canh dưa hấu tại Mỏ Ó - xã Trung Bình, mô hình trồng màu dưới chân ruộng tại xã Tài Văn, Viên An, Viên Bình, Thạnh Thới Thuận, đến nay đã có 11 nhà lưới, diện tích 6.600 m².

+ Thực hiện việc chuyển đổi từ đất trồng lúa, vườn tạp sang trồng cỏ, cây thức ăn chăn nuôi, cây trồng khác và thủy sản đạt hiệu quả cao. Nhiệm kỳ qua đã có 351,5 ha được chuyển đổi. Các mô hình chuyển đổi có giá trị kinh tế cao như:

trồng cỏ và cây thức ăn phục vụ chăn nuôi bò, trồng rau màu, trồng bồn bồn kết hợp nuôi cá, tôm càng xanh, thanh long ruột đỏ...

+ Trong chăn nuôi đang cơ cấu chuyển dịch phát triển theo hướng nuôi tập trung, trang trại, ứng dụng khoa học kỹ thuật, bảo đảm vệ sinh môi trường, hạn chế dịch bệnh. Tổng đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định; trong đó, đàn bò 12.000 con (bò sữa 4.200 con), tăng 4.576 con so năm 2015. Hằng năm sản lượng sữa ổn định, Hợp tác xã bò sữa Evergrowth tại xã Tài Văn thu mua sữa được 8.000 tấn, riêng Trần Đề 4.423 tấn, tăng 127 tấn so với năm 2015.

+ Về nuôi trồng thủy sản, là ngành có tiềm năng thế mạnh của huyện. Từ đó, Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư và phát triển nuôi tôm theo hướng công nghiệp, tăng cường quản lý nhà nước gắn với tổ chức lại vùng nuôi, đầu tư kết cấu hạ tầng (thủy lợi, giao thông, điện,...), chuyển giao khoa học kỹ thuật, phòng chống dịch bệnh phục vụ vùng nuôi. Tôm thẻ chân trắng và tôm sú là 2 đối tượng chủ lực trong lĩnh vực nuôi trồng, với nhiều mô hình mới như: nuôi tôm lót bạt đáy, nuôi tôm 2 giai đoạn, nuôi trong nhà lưới, trong nhà kính, công nghệ cao, nuôi theo mô hình VietGap, nuôi cá lấy nước sạch sang nuôi tôm.... qua đó, giảm tỷ lệ thiệt hại trong nuôi tôm, gia tăng lợi nhuận cho nông dân (năm 2015, tỷ lệ thiệt hại 17,96% đến năm 2019 tỷ lệ thiệt hại 4,29%). Sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng và vượt chỉ tiêu Nghị quyết, từ 21.812 tấn năm 2015, đến năm 2020 tăng lên 25.000 tấn (đạt 125% Nghị quyết).

+ Về khai thác thủy, hải sản huyện tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế biển theo Chương trình hành động số 02-CTr/HU, ngày 20-9-2010 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển, vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020 gắn với thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22-10-2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ ngư dân đóng mới, cải hoán tàu thuyền; đã vận động ngư dân đầu tư đóng mới tàu công suất lớn từ vốn vay ưu đãi, đã giải ngân được 05 tàu (đóng mới 04 tàu, nâng cấp 01 tàu). Nâng tổng số tàu đánh bắt thủy hải sản trên địa bàn huyện là 620 tàu; trong đó, có 339 tàu khai thác thủy sản xa bờ, 267 tàu khai thác gần bờ, 14 tàu dịch vụ hậu cần; đã góp phần nâng cao chất lượng khai thác hải sản, đem lại hiệu quả kinh tế cho ngư dân. Công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được tăng cường; tổng sản lượng thủy hải sản đạt 55.000 tấn (tăng 8.030 tấn so năm 2015), đạt 100% Nghị quyết.

Nhìn chung, trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp, thủy, hải sản trên địa bàn huyện đã và đang phát triển toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa. Các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước được tập trung triển khai thực hiện, nhất là các chính sách về phát triển kinh tế nông nghiệp - thủy sản, đã phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất, tăng thu nhập cho người nông dân. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và thủy sản đạt 196 triệu đồng, đạt 100,51% chỉ tiêu Nghị quyết (tăng 49 triệu đồng/ha so năm 2015).

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo đồng bộ, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân. Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được tập trung đầu tư xây dựng, góp phần đổi mới mạnh mẽ diện mạo của nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Đến cuối năm 2020, có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Lịch Hội Thượng, Thạnh Thới Thuận, Viên Bình, Đại Ân 2), đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra, các xã còn lại đạt từ 16 tiêu chí trở lên; tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới là 87,756 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ chương trình 72,326 tỷ đồng, vốn trái phiếu chính phủ 8,159 tỷ đồng, vốn huy động lồng ghép các chương trình, dự án 7,271 tỷ đồng).

Lĩnh vực phát triển đô thị, đến nay thị trấn Lịch Hội Thượng và thị trấn Trần Đề đạt 22/24 tiêu chí xây dựng đô thị văn minh. Công tác chỉnh trang phát triển đô thị có nhiều tiến bộ; triển khai thi công các hạng mục công trình theo tiêu chí xây dựng đô thị, từng bước đáp ứng các điều kiện để nâng thị trấn Trần Đề thành đô thị loại 4.

- Xác định kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, đóng góp rất lớn trong việc nâng cao đời sống của nhân dân. Nội dung, phương thức hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực hỗ trợ cho các thành viên tham gia. Toàn huyện có 13 hợp tác xã với 6.019 thành viên (01 quỹ tín dụng nhân dân, 12 hợp tác nông nghiệp) và 126 tổ hợp tác, với 2.789 tổ viên tham gia.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có chuyển biến tích cực, một số ngành nghề như gia công sửa chữa cơ khí, sản xuất nước đá, sản xuất gạch, chế biến và sơ chế lương thực, thực phẩm, thủy hải sản được đầu tư ứng dụng công nghệ tiên bộ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có khối lượng hàng hóa lớn là tôm đông lạnh, bột cá, chả cá, nước tinh lọc... Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (theo giá so sánh 2010) tăng từ 2.631 tỷ đồng năm 2015 lên 3.500 tỷ đồng năm 2020, tốc độ

tăng bình quân 5,87%. Toàn huyện có 459 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (Trong đó: có 29 doanh nghiệp tư nhân, 430 cơ sở cá thể) với 2.120 lao động.

- Toàn huyện có 3.953 cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ; trong đó, có 2.215 cơ sở kinh doanh thương mại, 1.738 cơ sở kinh doanh dịch vụ. Tổng số lao động kinh doanh thương mại, dịch vụ và khách sạn, nhà hàng là 7.302. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng từ 3.637 tỷ đồng năm 2015 lên 6.300 tỷ đồng năm 2020, tốc độ tăng bình quân 11,61%. Kế hoạch phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn huyện tiếp tục được triển khai thực hiện theo quy hoạch, phù hợp với phát triển đô thị, nông thôn. Hạ tầng giao thông phát triển, mạng lưới chợ tại các xã, thị trấn được nâng cấp, mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho trao đổi hàng hóa, lưu thông hàng hóa và phát triển nhanh các ngành dịch vụ, thương mại, cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Dịch vụ bưu chính viễn thông được mở rộng, mạng lưới internet phủ khắp các xã, thị trấn.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn được quan tâm chỉ đạo; tổng thu ngân sách nhà nước trong 5 năm là 244,78 tỷ đồng, bình quân hàng năm tăng 4,7%. Tổng chi ngân sách là 3.134 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển là 406,575 tỷ đồng. Công tác quản lý ngân sách đảm bảo đúng các quy định, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo cân đối thu - chi, phục vụ các hoạt động thường xuyên và đáp ứng một phần cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng - an ninh, phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Hoạt động của các ngành thuế, kho bạc, tài chính có nhiều chuyển biến tích cực; hoạt động của các ngân hàng đáp ứng nhu cầu vay vốn cho nhân dân; các chương trình tín dụng ưu đãi người nghèo, giải quyết việc làm, vốn vay học sinh, sinh viên và các lĩnh vực khác được thực hiện khá tốt.

Hoạt động du lịch có bước phát triển. Đến nay, trên địa bàn huyện có 02 đơn vị đầu tư tàu cao tốc Trần Đề đi Côn Đảo. Khách tham quan du lịch ngày càng tăng, ước tính có khoảng 194.618 lượt khách/năm; trong đó, có 4.618 lượt khách quốc tế.

2- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

2.1- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo có nhiều tiến bộ. Giáo dục và đào tạo có những chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Mạng lưới trường lớp được củng cố; kinh phí đầu tư cho ngành giáo dục và đào tạo của huyện trên 196 tỷ đồng, trong đó ngân sách huyện là 20,8 tỷ đồng. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được triển khai thực hiện tốt, có 32/46 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 70% (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết). Công tác phổ cập giáo

dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ tiếp tục được duy trì; 100% xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 trở lên. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được nâng lên, 100% giáo viên đạt chuẩn (trong đó, 65,5% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn); tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm tăng. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được những kết quả nhất định. Công tác giáo dục, hướng nghiệp, dạy nghề được quan tâm. Trung tâm học tập cộng đồng được củng cố và từng bước phát huy hiệu quả hoạt động.

2.2- Khoa học và công nghệ đạt một số kết quả bước đầu. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, đưa vào ứng dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật về giống cây, con, kỹ thuật canh tác, xây dựng mô hình sản xuất mới nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; ứng dụng công nghệ vào máy móc, cơ giới nông nghiệp, xử lý môi trường trong sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, doanh nghiệp và các lĩnh vực đạt được một số kết quả bước đầu, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2.3- Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu được quan tâm. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên được tăng cường; đã triển khai thực hiện công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật. Hoàn thành dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 04/11 xã, thị trấn (gồm 02 xã; 02 thị trấn). Công tác kiểm tra, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện kịp thời. Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các sai phạm trong quản lý hiện trạng các vùng dự án, khai thác tài nguyên, môi trường.

Công tác bảo vệ môi trường được triển khai thực hiện đạt một số kết quả bước đầu; Đề án thu gom, vận chuyển rác thải theo hướng xã hội hóa ở các xã, thị trấn triển khai đạt nhiều kết quả; có 98% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt chuẩn môi trường (chỉ tiêu Nghị quyết là 100%); có 53% chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường (chỉ tiêu Nghị quyết là 60%); có 100% chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt chuẩn môi trường (chỉ tiêu Nghị quyết là 100%).

Công tác chủ động thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm. Thường xuyên thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến về biến đổi khí hậu và triển khai thực hiện các công trình về phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai. Diện

tích rừng phòng hộ được quan tâm bảo vệ và phát triển; Tỷ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 1,7%, đến năm 2020 đạt 1,9%.

3- Sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; thông tin - truyền thông; chăm sóc sức khỏe nhân dân được chăm lo và phát triển

3.1- Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được tăng cường, các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể thao được tổ chức thường xuyên, từng bước đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Việc xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình và cộng đồng được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh phát triển sâu rộng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp theo tiêu chí nông thôn mới; toàn huyện có 100% xã, thị trấn có Nhà văn hóa và 100% ấp có nhà sinh hoạt cộng đồng. Hằng năm có 100% ấp đạt chuẩn ấp văn hóa, có 92% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa, có 96% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Công tác trùng tu, nâng cấp các di tích, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được quan tâm; đến nay, toàn huyện có 02 di sản được công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia là “*Lễ hội Nghinh Ông - thị trấn Trần Đề*” và “*Nghệ thuật sân khấu Rôbăm – xã Tài Văn*”. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở được củng cố và mở rộng. Cổng thông tin điện tử huyện đã tăng cường đáng kể lượng thông tin, góp phần tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phong trào luyện tập thể dục thể thao phát triển với nhiều hình thức phong phú, số người luyện tập thường xuyên trên 33.200 người, chiếm trên 23% dân số.

3.2- Công tác chăm sóc sức khỏe được quan tâm, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên rõ rệt. Mạng lưới y tế, cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ y tế cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, điều trị bệnh. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch, có hiệu quả. Công tác an toàn thực phẩm được chú trọng. Đến nay, có 11/11 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt 100% Nghị quyết đề ra; có 37 bác sĩ/01 vạn dân, đạt 2,76 và số giường bệnh/01 vạn dân đạt 11,19. Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em được triển khai thực hiện hiệu quả; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 10%. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình thường xuyên được quan tâm thực hiện. Tính đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,17% dân số (Nghị quyết là 85%); trong đó, tỷ lệ người dân

tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc đạt 87,94% (Nghị quyết là 100%), tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình là 6,23% (Nghị quyết là 15%).

4- Các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công được triển khai thực hiện tốt

Các chế độ chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, chính sách đối người nghèo,... được giải quyết đầy đủ, kịp thời. Công tác đền ơn đáp nghĩa, phối hợp tìm kiếm, quy tập mộ liệt sĩ, sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ được chú trọng. Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, liên kết xuất khẩu lao động đạt được kết quả tích cực, Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, giải quyết việc làm mới cho 17.340 người (trong đó, xuất khẩu lao động 127 người), đào tạo nghề cho 6.192 người; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 39,20% năm 2015 lên 60% vào năm 2020, đạt 100% Nghị quyết; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề từ 35,84% năm 2015 lên 55% vào năm 2020, đạt 100% Nghị quyết. Đã triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững và đạt nhiều kết quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 18,35% đầu năm 2016 (tổng điều tra theo tiêu chí mới) xuống còn 2,71% năm 2020, bình quân mỗi năm giảm 3,13% theo tiêu chí mới (Nghị quyết đề ra mỗi năm giảm từ 2 - 3%), trong đó hộ Khmer nghèo giảm 4,09% (Nghị quyết đề ra mỗi năm giảm từ 3 - 4%). Việc hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo được triển khai kịp thời, hiệu quả; trong những năm qua, đã xây dựng được 1.152 căn nhà, với tổng số tiền 31,323 tỷ đồng (xây mới, sửa chữa 280 căn, với số tiền 8,46 tỷ đồng; xây mới 872 căn nhà, với số tiền 22,863 tỷ đồng), đã giải quyết đáng kể nhu cầu bức xúc về nhà ở cho các gia đình chính sách, hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

5- Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

Huyện uỷ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng thế trận khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh được triển khai tích cực. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu được giao; công tác huấn luyện, diễn tập thực hiện theo kế hoạch. Chất lượng xây dựng khu vực phòng thủ huyện, xã được nâng lên, đã xây dựng hoàn thành Đề án và kế hoạch xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được quan tâm. Tập trung tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trước những âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch,

phản động. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng đời sống văn hóa, thi đua xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu. Mô hình tự quản về an ninh trật tự ở tổ dân phố, ấp đoàn kết được nhân rộng và phát huy hiệu quả tích cực. Lực lượng công an huyện, xã, thị trấn tiếp tục được củng cố, kiện toàn; đề án công an chính quy tăng cường về cơ sở được triển khai thực hiện.

6- Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng lên

6.1- Công tác chính trị, tư tưởng được tăng cường và đổi mới. Đảng bộ đã chú trọng lãnh đạo thực hiện có hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền miệng nhằm quán triệt Nghị quyết chuyên sâu cho từng nhóm đối tượng cụ thể. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết bằng hình thức trực tuyến theo hướng thiết thực (**đã tổ chức được 25 hội nghị trực tuyến**). Nhờ đó, tinh thần và thái độ học tập Nghị quyết của cán bộ, đảng viên tích cực hơn, đồng thời cung cấp được lượng thông tin cần thiết và định hướng tư tưởng trong Đảng bộ và trong xã hội. Làm tốt công tác giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đấu tranh với những biểu hiện sai trái, lệch lạc, luận điệu xuyên tạc chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân để định hướng, lãnh đạo giải quyết tốt các vấn đề xã hội quan tâm. Đã hoàn thành biên soạn, phát hành các ấn phẩm Lịch sử Đảng bộ huyện và các xã, thị trấn giai đoạn 1930 - 1975.

6.2- Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đạt được những kết quả nhất định. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (đối với các chuyên đề hàng năm) được triển khai thực hiện sâu rộng trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc việc học tập và làm theo Bác. Các tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức xem đây là việc làm thường xuyên. Chất lượng nội dung đăng ký của tập thể, cá nhân và việc đưa nội dung học tập, làm theo tấm gương đạo đức của Bác vào sinh hoạt chi bộ định kỳ có chuyển biến tốt hơn. Qua thực hiện đã tạo ra những chuyển biến mới về nhận thức và hành động của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; đã có sự chuyển biến tích cực về đổi mới lề lối, tác phong làm việc, thực hiện tốt Điều lệ Đảng và Quy định về những điều đảng viên không được làm, củng cố được lòng tin trong nhân dân. Nhiều cấp ủy đã có cách làm hay, linh hoạt, sáng tạo, với các mô hình tiêu biểu về học tập và làm theo Bác ở từng ngành, từng lĩnh vực như: “*Làm hết việc không hết giờ*”, “*Nụ cười công sở*”, “*Chung tay cải cách hành chính*”, “*Chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự*”, “*Xây dựng phong cách người công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì*

nhân dân phục vụ”, “Bếp ăn từ thiện”, “Nhà đồng đội”, “Nâng bước em đến trường”, “Phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Tổ, nhóm tiết kiệm”, “Thắp sáng đường quê”, các mô hình thiện nguyện của các tổ chức tôn giáo và các mô hình cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất, kinh doanh..., xuất hiện thêm nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được các cấp khen thưởng. Kết quả, qua 03 năm thực hiện, đã có hàng trăm tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng, trong đó có 01 tập thể tiêu biểu được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen; 02 tập thể, 03 cá nhân được Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tặng giấy khen; 11 tập thể, 20 cá nhân được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen; 29 tập thể và 85 cá nhân được Ủy ban nhân dân xã, thị trấn biểu dương, khen thưởng.

6.3- Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ được các cấp ủy triển khai nghiêm túc. Huyện ủy chỉ đạo các cấp ủy xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; trong đó, chú trọng thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình; kiên quyết khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Một số tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã cụ thể hóa 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thành những biểu hiện nhỏ hơn để dễ nhận diện; triển khai cho cán bộ, đảng viên viết bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện tùy theo vị trí công tác. Chỉ đạo các cấp ủy nắm tình hình, định kỳ, đột xuất gọi ý kiểm điểm, tự phê bình và phê bình đối với tập thể, cá nhân, nhất là đối với những tập thể, cá nhân có dấu hiệu vi phạm để chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém (Ban Thường vụ Huyện ủy đã gọi ý kiểm điểm và dự kiểm điểm đối với 07 tập thể và 18 cá nhân). Việc chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình được thực hiện chặt chẽ, bám sát mục đích, yêu cầu. Lãnh đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một số cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Qua triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, công tác xây dựng Đảng từ huyện đến cơ sở có chuyển biến tích cực; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên tiếp tục được nâng lên; ý thức tự điều chỉnh, đổi mới lề lối làm việc, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đảng viên, cán bộ, công chức chuyển biến rõ nét; niềm tin của nhân dân đối với Đảng được tăng cường, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ.

6.4- Công tác tổ chức xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực. Trong nhiệm kỳ qua, đã tập trung kiện toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp, xác định chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị đảm bảo sự lãnh đạo, quản lý điều hành trên các lĩnh vực.

Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, hướng dẫn; quy hoạch cán bộ được thực hiện nghiêm túc, quan tâm đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ, dân tộc; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên được chú trọng. Trình độ chính trị, chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở được nâng lên; từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã đào tạo trung cấp lý luận chính trị được 306 đồng chí, Cao cấp lý luận chính trị 23 đồng chí; đến nay trưởng, phó các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện trở lên có trình độ cao cấp, cử nhân chính trị đạt 61,26%, tăng 18,02% so với đầu nhiệm kỳ. Việc đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình, công tâm, dân chủ; đã điều động, luân chuyển từ huyện về công tác ở xã 10 đồng chí và từ xã lên huyện 15 đồng chí, xã qua xã 06 đồng chí, luân chuyển giữa các cơ quan thuộc huyện 05 đồng chí; từ đầu nhiệm kỳ đến nay bổ nhiệm các chức danh Trưởng, phó phòng, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện 15 đồng chí, bổ nhiệm lại 05 đồng chí; đồng thời, hiệp y với ngành dọc cấp trên bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 16 đồng chí giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý. Công tác luân chuyển cán bộ, nhất là việc đưa cán bộ trẻ về cơ sở để đào tạo thực tiễn thực hiện có hiệu quả, đã phát huy tác dụng góp phần tạo nguồn cán bộ lãnh đạo của huyện. Chính sách cán bộ luôn được quan tâm kịp thời.

Thường xuyên chỉ đạo củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22-9-2017 của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới và Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 07-6-2018 của Ban Tổ chức Trung ương.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm được thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh bình quân hằng năm đạt 54,65 % (Nghị quyết đề ra đạt trên 50%); tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hằng năm đạt 89,92 % (Nghị quyết đề ra đạt trên 85%). Công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên được quan tâm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kết nạp được 640/500 đảng viên, đạt tỷ lệ 128% so Nghị quyết đề ra; nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện lên 2.863 đồng chí. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực

hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định, phục vụ kịp thời cho công tác cán bộ và phát triển đảng viên.

6.5- Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Xác định rõ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng có vị trí, vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đảng đã thường xuyên coi trọng, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã kịp thời triển khai quán triệt các quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương đến 100% tổ chức đảng và đảng viên; ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ và của Ủy ban Kiểm tra cùng cấp; ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với các Ban xây dựng Đảng, các ngành thuộc khối nội chính và một số ngành, lĩnh vực quan trọng nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 14 cuộc đối với 89 lượt tổ chức đảng; giám sát 11 cuộc đối với 59 lượt tổ chức đảng. Việc giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên được ủy ban kiểm tra các cấp coi trọng, đã tiếp nhận 13 đơn tố cáo 13 đảng viên, đã xem xét giải quyết xong. Công tác kiểm tra tài chính đảng, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí được tăng cường. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Các cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã xử lý kỷ luật 53 đảng viên sai phạm, bằng hình thức: khiển trách 35, cảnh cáo 10, cách chức 04, khai trừ 04; Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng sai phạm bằng hình thức khiển trách, cho ra khỏi Đảng 48 trường hợp và xóa tên khỏi danh sách đảng viên 35 trường hợp.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã kịp thời uốn nắn những lệch lạc, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, hạn chế tình trạng vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảm bảo ổn định tình hình ở các địa phương, đơn vị, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh.

6.6- Công tác dân vận từng bước được đổi mới, mang lại hiệu quả tích cực. Nhiệm kỳ qua, công tác dân vận đã được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo; được đổi mới theo hướng sát dân, sát cơ sở. Qua công tác dân vận đã kịp thời nắm bắt tình hình cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từ đó tham gia giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp, bức xúc, góp phần ổn định tình hình từ cơ sở, tạo không khí dân chủ, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Huyện cũng đã chỉ đạo quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương (khóa XII) về công tác vận động quần chúng; sơ kết, tổng kết nhiều chỉ thị, nghị

quyết của Đảng về công tác dân vận; ban hành nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận cơ sở và chỉ thị về công tác dân vận chính quyền. Hệ thống dân vận các cấp được củng cố, kiện toàn. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước đã có nhiều chuyển biến về nhận thức và hành động trong công tác dân vận, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên. Trong giải quyết công việc của công dân đã chú trọng hơn công tác vận động, thuyết phục; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các ý kiến, kiến nghị của công dân. Đối thoại giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhân dân được tăng cường, từng bước khắc phục lỗi làm việc hành chính, quan liêu, nhũng nhiễu, xa dân, qua đó củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

7- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm công vụ

- Vai trò, chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân được nâng lên. Việc xây dựng và ban hành nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn địa phương. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện, xã dành nhiều thời gian để thảo luận, chất vấn, trả lời chất vấn, nhất là đối với các vấn đề nhân dân quan tâm. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường, kịp thời phát huy mặt ưu điểm, khắc phục triệt để mặt hạn chế, đôn đốc các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền giải quyết thỏa đáng tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của cử tri, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của chính quyền từ huyện đến cơ sở; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực có chuyển biến tốt. Công tác sơ kết, tổng kết và xây dựng, ban hành các kế hoạch, đề án phát triển trên các lĩnh vực được tăng cường, gắn với việc kiểm tra, đôn đốc trong quá trình tổ chức thực hiện. Cải cách hành chính đạt một số kết quả; mô hình “một cửa” trong tiếp nhận, giải quyết và giao trả hồ sơ ở cấp huyện và xã đi vào hoạt động ổn định. Tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Các phong trào thi đua yêu nước được phát động rộng rãi, xuất hiện thêm nhiều cá nhân, tập thể điển hình tiêu biểu trên các lĩnh vực.

- Công tác cải cách tư pháp; công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tăng cường. Tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp từng bước được củng cố, kiện toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ mới theo quy định của pháp luật. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các ngành tư pháp được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ tư pháp.

- Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm lãnh đạo thực hiện. Các cấp, các ngành đã tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và

các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tập trung thực hiện thường xuyên các giải pháp phòng ngừa góp phần hạn chế hành vi tiêu cực, tham nhũng.

8- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Trong hoạt động đã chú trọng hướng về cơ sở, động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động nhân đạo, từ thiện, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội. Đặc biệt, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*Ngày vì người nghèo*”; triển khai xây nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo; phối hợp tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân đúng quy định. Bộ máy tổ chức cán bộ cơ sở được củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu quả theo Kết luận số 11-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng cán bộ là Bí thư chi đoàn, chi hội trưởng các đoàn thể chiếm trên 85,96%. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn thể chiếm 73,31% dân số. Tỷ lệ đoàn thể vững mạnh hàng năm đạt trên 98%. Đã phát triển được 31.612/29.150 đoàn viên, hội viên, đạt 108,44% chỉ tiêu Nghị quyết (trong đó, có 3.279/3.000 đoàn viên, đạt 100,93% chỉ tiêu Nghị quyết).

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II còn một số mặt hạn chế, khuyết điểm:

1- Thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược và tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm, chưa đồng bộ

Cải cách thủ tục hành chính còn nhiều bất cập. Nguồn nhân lực chưa đào tạo đúng thực tiễn yêu cầu cho phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm. Huy động vốn cho đầu tư phát triển đạt thấp. Một số công trình trọng điểm chậm được triển khai.

2- Kinh tế phát triển, nhưng chưa thật sự bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm so với tiềm năng và lợi thế của địa phương. Lĩnh vực nông nghiệp chuyển dịch chủ yếu là trồng lúa và nuôi trồng thủy

sản. Nông dân còn băn khoăn trong tiêu thụ sản phẩm, do giá cả bấp bênh khi vào thời điểm thu hoạch, việc chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác còn chậm, một bộ phận người dân chưa quan tâm.

- Nuôi trồng thủy sản tuy phát triển, nhưng còn tiềm ẩn rủi ro, thiếu bền vững, giá cả không ổn định; việc liên kết giữa nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ còn nhiều hạn chế. Sản lượng khai thác thủy, hải sản có tăng nhưng giá trị kinh tế thấp, lợi nhuận của ngư dân không cao.

- Phần lớn hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp quy mô nhỏ, năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế (đặc biệt là hoạt động quản lý), thiếu vốn; gặp khó khăn trong hợp đồng bao tiêu sản phẩm, liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; một số sản phẩm chưa xây dựng được thương hiệu nên không đủ sức cạnh tranh, chưa khai thác được lợi thế về dịch vụ gắn với phát triển du lịch.

- Việc huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới chưa đảm bảo so yêu cầu. Công tác quản lý quy hoạch, triển khai các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên thực tế cũng còn bị động.

- Công tác quản lý nhà nước đôi lúc còn buông lỏng, nhất là ở cơ sở; việc lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép và vi phạm chỉ giới, lộ giới chưa được xử lý kiên quyết và kịp thời; tình trạng gây ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, nơi tập trung đông dân cư gây bức xúc trong nhân dân.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề nông thôn phát triển chậm, chưa đủ sức để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động. Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhìn chung còn khó khăn, sức cạnh tranh của nền kinh tế và của doanh nghiệp còn thấp. Kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu thương mại chưa được đầu tư theo kế hoạch, nghị quyết.

- Du lịch phát triển chưa tương xứng tiềm năng; cơ sở vật chất còn hạn chế.

3- Một số vấn đề văn hóa - xã hội chưa được giải quyết tốt

- Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế còn hạn chế.

- Cơ sở hạ tầng văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt của người dân; Việc phát huy cơ sở vật chất văn hóa hiện có chưa được quan tâm đúng mức; thiết chế văn hóa ở cơ sở chưa được quản lý và khai thác có hiệu quả, có nơi hư hỏng, xuống cấp. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ chưa thật sự phong phú, hấp dẫn.

- Cơ sở vật chất cho ngành giáo dục tuy được tăng cường đầu tư nhưng vẫn còn thiếu; tỷ lệ học sinh bỏ học, nhất là học sinh trung học cơ sở còn cao (do theo gia đình đi làm ăn xa). Hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng còn hạn chế. Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tuy được nâng lên nhưng chất lượng chưa cao; tình hình bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng còn xảy ra; tinh thần, thái độ phục vụ, y đức của một số y, bác sỹ còn một số mặt hạn chế.

- Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu lao động tại các khu công nghiệp và phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn.

- Hiệu quả ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ chưa đáp ứng kịp yêu cầu sản xuất theo hướng chất lượng, hiệu quả. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và sản xuất còn chậm.

4- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp

- Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được phát huy đúng mức, ý thức phòng ngừa và tố giác tội phạm trong nhân dân còn hạn chế.

- Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội tuy có giảm ở một số lĩnh vực nhưng lại phát sinh một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng (nhất là tội phạm ma túy). Tình hình trật tự an toàn giao thông, mặc dù có tập trung chỉ đạo, nhưng chưa an toàn, số vụ tai nạn giao thông xảy ra còn cao.

- Công tác nắm, phân tích, dự báo tình hình, âm mưu của các đối tượng từng lúc chưa kịp thời, thiếu chủ động. An ninh vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định.

5- Chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa đều, còn một số mặt hạn chế

- Chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng một số nơi chưa cao, thiếu chủ động; công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, phản tuyên truyền từng lúc chưa kịp thời. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa mạnh.

- Một số chi bộ, đảng bộ cơ sở thực hiện chưa nghiêm túc nề nếp chế độ sinh hoạt đảng. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức đảng chưa thường xuyên, thiếu tính răn đe, giáo dục; công tác đấu tranh xây dựng nội bộ, tự phê bình còn nể nang, ngại va chạm. Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII ở

một số nơi còn chậm, tính gương mẫu của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa cao; một số cán bộ, đảng viên vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật.

- Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi chưa đi vào chiều sâu; việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến có nơi chưa rõ nét; ý thức tự giác học tập, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên và tự nguyện. Công tác rà soát đánh giá kết quả thực hiện chuẩn mực đạo đức chưa thành nền nếp. Việc phát hiện, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến chưa kịp thời.

- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII ở một số tổ chức đảng chưa đạt hiệu quả, chưa dám nhận diện những biểu hiện tiêu cực, hạn chế, chưa có giải pháp quyết liệt để sửa chữa, khắc phục những tồn tại, khuyết điểm đã chỉ ra; tính gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên chưa tốt (nhất là một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp cơ sở).

- Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã ở một số lĩnh vực chưa chuyên sâu; đại biểu HĐND cấp huyện, xã chưa phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm, quyền hạn theo luật định. Hoạt động của một số cơ quan hành chính cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn hiệu quả chưa cao. Công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số mặt hạn chế, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức trong thực thi công vụ chưa cao.

- Bộ máy chính quyền một số nơi quản lý, điều hành hiệu lực, hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng chỉ số hài lòng trong nhân dân. Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp thiếu chặt chẽ, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ chưa cao.

- Công tác cải cách tư pháp tuy đạt được những kết quả tích cực, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần quan tâm như: Các cơ quan tư pháp triển khai thực hiện các giải pháp về cải cách tư pháp còn chậm so với yêu cầu. Đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan tư pháp còn thiếu và trình độ nghiệp vụ, năng lực công tác chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từng lúc còn biểu hiện hành chính hoá; chưa sâu sát với dân, nắm tình hình quần chúng chưa tốt. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động chưa đi vào chiều sâu. Sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể với các ngành chức năng trong thực hiện chủ trương của Đảng từng lúc thiếu chặt chẽ. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; tham mưu, đề xuất cho cấp uỷ chưa kịp thời. Công tác dân vận chính quyền một số nơi còn hạn chế. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở một số nơi chưa tốt.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Thành tựu

Trong nhiệm kỳ qua, tuy có nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ, chính quyền, nhân dân toàn huyện đã đoàn kết một lòng, nêu cao quyết tâm, lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II đề ra. Đa số các chỉ tiêu chủ yếu đều thực hiện đạt và vượt kế hoạch. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch được chú trọng đầu tư. Kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, thiết chế văn hóa,... được đầu tư xây dựng đồng bộ hơn. Bộ mặt trung tâm hành chính huyện và khu trung tâm các xã ngày càng khang trang. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được nâng lên; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; công tác hỗ trợ xây dựng nhà ở cho đối tượng chính sách, người nghèo hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch; các vấn đề bức xúc phát sinh được tập trung giải quyết hiệu quả. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng lên. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn vững mạnh. Đội ngũ cán bộ tiếp tục trưởng thành về nhiều mặt. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

2- Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II cũng còn một số hạn chế. Còn 02 chỉ tiêu Nghị quyết đề ra chưa hoàn thành, đó là: Giá trị sản xuất công nghiệp và Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội. Kinh tế tuy phát triển nhưng quy mô và giá trị còn nhỏ. Lĩnh vực văn hóa, xã hội còn nhiều vấn đề cần phải tập trung giải quyết. Trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của Mặt trận, đoàn thể trên một số lĩnh vực chưa cao. Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng có mặt chưa toàn diện, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp đôi lúc thiếu chặt chẽ. Những vấn đề trên đòi hỏi Đảng bộ phải tiếp tục tập trung khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

3- Nguyên nhân

3.1- Nguyên nhân ưu điểm

- Có đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; sự quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện của các sở, ban, ngành tỉnh. Sự nỗ lực, quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy.

- Các cấp ủy đảng bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra chủ trương, kế hoạch, giải pháp phù hợp để tổ chức thực hiện; đồng thời giải quyết có hiệu quả một số vấn đề mới phát sinh. Trong quá trình lãnh đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm.

- Có sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong nhân dân, tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị hướng vào mục tiêu phát triển chung của huyện.

3.2- Nguyên nhân khuyết điểm

3.2.1- Về khách quan

Do bối cảnh chi phối chung của nền kinh tế, xuất phát điểm về kinh tế - xã hội của huyện còn thấp, trình độ dân trí, chất lượng nguồn lực còn hạn chế; nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng so với yêu cầu phát triển; kinh tế của huyện chủ yếu là sản xuất nông nghiệp nhưng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, biến động giá cả, thời tiết, dịch bệnh, thiên tai,... Cơ chế, chính sách bảo đảm cho tổ chức, cá nhân kinh doanh còn nhiều hạn chế.

3.2.2- Về chủ quan

- Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng có mặt còn hạn chế; chỉ đạo giải quyết công việc chưa quyết liệt, thiếu những giải pháp đồng bộ, hiệu quả. Một số cấp ủy viên chưa phát huy cao tinh thần trách nhiệm, tham gia chưa hiệu quả vào công việc chung của tập thể cấp ủy. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục; việc chỉ đạo, tổ chức khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau thanh tra, kiểm tra, giám sát có mặt còn chưa tốt.

- Năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Đảng ở một số cơ quan, đơn vị còn yếu, chưa năng động, sáng tạo trong xác định nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá để thực hiện. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò quản lý ngành, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các đơn vị có mặt còn hạn chế. Công tác phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành của huyện với các địa phương, giữa chính quyền với Mặt trận, đoàn thể chưa đồng bộ.

- Năng lực thực tiễn, kinh nghiệm giải quyết công việc của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; tinh thần trách nhiệm chưa cao; thiếu chủ động, sáng tạo trong tham mưu đề xuất, giải quyết công việc được giao; chưa thật sự sâu sát cơ sở.

Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, người được phân công phụ trách ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy đúng mức.

- Chưa khai thác, phát huy tốt nguồn lực tại chỗ và huy động nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển, vẫn còn tình trạng trông chờ ỷ lại vào nguồn vốn ngân sách nhà nước. Chưa tích cực phối hợp, tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của các ngành cấp trên trong giải quyết một số vấn đề liên quan trên địa bàn huyện.

- Công tác vận động quần chúng chưa thật sự hiệu quả. Còn thiếu những giải pháp cụ thể để phát huy đúng mức vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

4- Những bài học kinh nghiệm

Từ những kết quả đạt được và hạn chế qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, chúng ta rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

Thứ nhất, xây dựng các Nghị quyết, Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo từng giai đoạn, hằng năm phải xuất phát từ thực tiễn và đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Xây dựng khối đoàn kết thống nhất, đồng thuận, quyết tâm chính trị cao từ trong Đảng đến các cơ quan trong hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Thứ hai, trong lãnh đạo, điều hành vừa đảm bảo tính toàn diện, đồng thời tập trung vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm; giải quyết hợp lý những nhiệm vụ trước mắt với những công việc có tính chiến lược lâu dài. Chú trọng khâu chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đưa chủ trương, Nghị quyết đi vào cuộc sống; kịp thời sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đề ra.

Thứ ba, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện của Đảng; phát huy vai trò, chức năng của các cơ quan trong hệ thống chính trị; tính năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, nội quy, quy chế làm việc. Phân công, phân cấp, xác định rõ ràng trách nhiệm của các cấp, các ngành; giữa cá nhân và tập thể, nhất là người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, thường xuyên củng cố, kiện toàn về tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, giỏi về chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo và có năng lực thực tiễn tốt là tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị đề ra.

Thứ năm, cần đổi mới phương thức lãnh đạo, quy chế, nội dung làm việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng khoa học, đảm bảo hiệu quả, sát việc, sát dân, sát cơ sở, kịp thời phát hiện và giải quyết những bức xúc của nhân

dân. Khai thác, phát huy hiệu quả nội lực, dựa vào các nguồn nội lực là chính, đồng thời tranh thủ tối đa các nguồn lực từ bên ngoài để đẩy nhanh tốc độ phát triển.

Phần thứ hai **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP** **NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Năm năm tới, huyện có được những thuận lợi cơ bản, đó là: Những thành quả đạt được qua 10 năm xây dựng huyện đã tạo ra tiền đề quan trọng để đẩy nhanh tốc độ phát triển. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân tiếp tục được phát huy; đội ngũ cán bộ ngày càng trưởng thành, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn được nâng lên. Vị trí địa lý, tiềm năng đất đai, lao động của huyện thuận lợi cho phát triển. Huyện được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của cấp trên, nhất là trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Song chúng ta cũng đứng trước những thách thức lớn, đó là: Quy mô, giá trị của nền kinh tế nhỏ; nguồn lực đầu tư tại chỗ còn hạn chế; kết cấu hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ; lĩnh vực văn hóa - xã hội còn nhiều vấn đề đang đặt ra cần phải giải quyết; chất lượng nguồn nhân lực chưa cao. Trong khi đó dự báo tình hình an ninh khu vực và trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế trong nước và của tỉnh những năm tới sẽ còn gặp nhiều khó khăn; những nhân tố trên sẽ tác động không nhỏ đến quá trình phát triển của huyện.

II- MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1- Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; giữ vững khối đoàn kết thống nhất, tiếp tục đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo, nâng cao trách nhiệm, huy động sức mạnh tổng hợp tạo ra sự phát triển nhanh và toàn diện trên các lĩnh vực. Tập trung đẩy nhanh tốc độ phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với sự phát triển chung của huyện. Tạo chuyển biến rõ nét trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng huyện Trần Đề sớm trở thành đô thị loại IV.

Thực hiện mục tiêu trên, Đảng bộ và nhân dân huyện Trần Đề cần quán triệt phương châm chỉ đạo trong suốt nhiệm kỳ là: **“Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới”**.

2- Một số chỉ tiêu cụ thể

- Về kinh tế

- (1)- Tổng sản lượng lúa 273.280 tấn (trong đó, lúa đặc sản 239.100 tấn);
- (2)- Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản đạt 94.500 tấn; trong đó, khai thác biển 65.000 tấn;
- (3)- Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 220 triệu đồng;
- (4)- Số thị trấn được công nhận đạt đô thị văn minh 02 thị trấn;
- (5)- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 9 xã, **số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 03 xã**;
- (6)- Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn (giá so sánh năm 2010) là 5.000 tỷ đồng;
- (7)- Thu ngân sách Nhà nước đến năm 2025 đạt trên 70 tỷ đồng;

- Về văn hoá - xã hội

- (8)- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ đạt 8%; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp mẫu giáo đạt 90% (Trong đó, trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99%); Tỷ lệ huy động học sinh đúng tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, trung học cơ sở đạt 95%, trung học phổ thông đạt 80%;
- (9)- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 90%;
- (10)- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%; đạt 13,79 giường bệnh/10.000 dân; đạt 3,17 bác sĩ/10.000 dân;
- (11)- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,17% dân số; **trong đó, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện đạt 87,94%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình là 6,23%**. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi là **45%**;
- (12)- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 30%. **Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi là%**;
- (13)- Giải quyết việc làm mới 12.500 lao động; trong đó, xuất khẩu lao động 90 người;
- (14)- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2 - 3%/năm (trong đó, giảm tỷ lệ hộ Khmer nghèo 3 - 4%/năm);

- Về môi trường

- (15)- **Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 100%**; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ

sinh là 70%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 95%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường là 55%. Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt chỉ tiêu về môi trường là 98%.

- Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

(16)- Trong nhiệm kỳ kết nạp 400 đảng viên mới;

(17)- Hằng năm, có trên 95% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và có dưới 5% tổ chức cơ sở đảng “Không hoàn thành nhiệm vụ”;

(18)- Hằng năm, có trên 90% đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; có dưới 2% đảng viên “Không hoàn thành nhiệm vụ”;

(19)- Phân đấu có trên 90% các đoàn thể chính trị - xã hội đạt vững mạnh.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Thực hiện tốt hơn nữa 3 khâu đột phá chiến lược; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện

1.1- Thực hiện tốt hơn nữa 03 khâu đột phá chiến lược

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính. Tập trung thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; tổ chức vận hành có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính; rà soát và đơn giản hóa đối với thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai việc xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao trách nhiệm công vụ và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 11/7/2012 của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực... Quan tâm sắp xếp lại hệ thống giáo dục theo hướng tinh gọn, giảm quy mô trường, lớp học, khuyến khích học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Mở rộng giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở với chất lượng ngày càng cao. Đổi mới phương pháp dạy và học ở tất cả các cấp học, bậc học; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; nâng cao chất lượng nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ vào giáo dục và đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là

một đột phá chiến lược. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, phát huy nhân tài, đào tạo nhân lực cho phát triển kinh tế tri thức.

- Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả; đẩy mạnh việc rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch liên quan đến kết cấu hạ tầng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo các quy định pháp luật về quy hoạch. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng khu công nghiệp, khu thương mại kinh tế biển, hệ thống giao thông, thủy lợi, năng lượng sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu...

1.2- Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại ngành kinh tế; đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

1.2.1- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với tiềm năng, lợi thế, thích hợp với điều kiện của biến đổi khí hậu. Giữ vững tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp; chuyển dịch mạnh cơ cấu nội bộ ngành gắn với tăng quy mô và giá trị hàng hóa.

- Tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước ứng dụng công nghệ cao. Coi việc phát huy hiệu quả các mô hình liên doanh, liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với xây dựng thương hiệu cho một số nông sản có thế mạnh của địa phương là bước đột phá trong nông nghiệp.

- Tiếp tục nhân rộng các mô hình sản xuất lúa có hiệu quả (Mô hình cánh đồng mẫu lớn, vùng sản xuất lúa đặc sản tập trung, sử dụng giống lúa cấp xác nhận, lúa chất lượng cao); các mô hình sản xuất rau, màu an toàn tập trung, ứng dụng công nghệ cao, đa dạng hóa về chủng loại sản phẩm, có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái của từng vùng. Quy hoạch và chuyển đổi hợp lý đất vườn, đất trồng cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cỏ, trồng cây nguyên liệu làm thức ăn cho chăn nuôi.

- Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng từng bước chuyển dần chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo quy mô gia trại, trang trại, công nghiệp tập trung, kiểm soát an toàn dịch bệnh, quản lý môi trường. Tổ chức lại sản xuất ngành chăn nuôi theo

hướng chuỗi liên kết trong vùng quy hoạch từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Cơ cấu lại chăn nuôi theo hướng tăng tỷ trọng đàn bò, nhất là bò sữa.

- Phát triển nuôi trồng và đánh bắt thủy sản theo hướng hiệu quả và bền vững. Thực hiện cơ cấu lại tàu thuyền khai thác biển, hạn chế các ngư cụ và phương tiện khai thác gần bờ làm cạn kiệt nguồn lợi thủy sản. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ có hiệu quả và an toàn, góp phần bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản và đảm bảo an ninh, an toàn chủ quyền vùng biển. Tập trung đầu tư mở rộng Cảng cá Trần Đề (giai đoạn 2). Tổ chức lại sản xuất các vùng nuôi thủy sản, đặc biệt đối với vùng nuôi tôm nước lợ,... theo hướng tạo mối liên kết chặt chẽ giữa người nuôi với doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản. Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng vùng nuôi (thủy lợi, giao thông, điện,...) phục vụ nuôi thủy sản.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Tăng cường công tác bảo vệ diện tích rừng hiện có; đồng thời phát triển nhanh diện tích rừng phòng hộ trên đất bãi bồi để giảm nhẹ thiệt hại do tác động biến đổi khí hậu. Tỷ lệ che phủ rừng chiếm ...%.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh đảm bảo chất lượng, có tính bền vững cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện đến năm 2025, trên cơ sở đó xác định rõ lộ trình, giải pháp, nguồn vốn thực hiện hằng năm. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp. Trong đó, tập trung nâng cao chất lượng, tính bền vững đối với các tiêu chí đã đạt được ở các xã và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các tiêu chí còn lại theo lộ trình. Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối huyện, Ban quản lý xã và Ban phát triển ấp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, cách làm trong xây dựng nông thôn mới; gắn với phát động, sơ tổng kết biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong phong trào thi đua “*Chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Đảm bảo và phát huy trên thực tế vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Tích cực khai thác các nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch thị trấn Trần Đề, thị trấn Lịch Hội Thượng để tiếp tục tập trung lãnh đạo thực hiện; trong đó chú trọng đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, các tuyến giao thông nội thị và giao thông kết nối với các xã; xây dựng các khu dân cư và một số dự án lớn trên địa bàn thị trấn như: khu phố chợ trung tâm, mở rộng các điểm thương mại - dịch vụ để phát triển kinh tế, thu hút dân cư. Đầu tư

hoàn thiện hệ thống cây xanh, điện chiếu sáng, cấp thoát nước gắn với tạo cảnh quan, môi trường, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

- Tập trung củng cố, kiện toàn, chuyển đổi các hợp tác xã yếu kém hiện có; đồng thời tiếp tục phát triển mới các loại hình kinh tế hợp tác phù hợp với điều kiện từng ngành, nghề, đơn vị, địa phương.

1.2.2- Tập trung đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện

- Tập trung kêu gọi đầu tư đối với các đề án phát triển công nghiệp trong quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị), quy hoạch phát triển điện gió, điện mặt trời trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phối hợp các ngành chức năng của tỉnh triển khai nhanh hạ tầng khu công nghiệp Trần Đề và các cụm công nghiệp đã được phê duyệt để sớm đi vào hoạt động.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguồn nguyên liệu, nhất là công nghiệp chế biến hàng nông, thủy sản phục vụ xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ... Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với nhiều quy mô, trình độ khác nhau, phù hợp với định hướng chung của tỉnh và lợi thế của huyện gắn với bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án khuyến công nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tái cơ cấu, đổi mới quy trình sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm. Tiếp tục củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã, các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện đầu tư hạ tầng Khu thương mại kinh tế biển theo quy hoạch đã được phê duyệt; đặc biệt là cải tạo, nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ hiện có. Thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư ngành nghề chế biến nông, thủy sản. Vận động các doanh nghiệp thường xuyên tham gia Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc bình ổn thị trường, quản lý giá, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, vận chuyển, mua bán hàng cấm, hàng kém chất lượng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển du lịch theo Nghị quyết số...-NQ/TU, ngày.....của Tỉnh ủy về phát triển du lịch; tăng cường mối liên kết hoạt động du lịch với các ngành, các địa phương trong và ngoài tỉnh để thu hút đầu tư phát triển;

tiếp tục quảng bá, kêu gọi đầu tư khu du lịch sinh thái Mỏ Ó, các điểm du lịch văn hóa, tâm linh...

Rà soát, bổ sung quy hoạch, đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng của huyện; hoàn chỉnh quy hoạch đô thị và các công trình kết cấu hạ tầng thị trấn Trần Đề, thị trấn Lịch Hội Thượng. Huy động tối đa mọi nguồn lực tập trung đầu tư xây dựng và nâng cấp đô thị, trung tâm hành chính huyện, các xã, thị trấn. Hoàn thiện cơ bản hệ thống đường huyện, xã và cầu trên các tuyến đường huyện, xã. Tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông,... Khởi công xây dựng mới các công trình trọng điểm theo quy hoạch được phê duyệt.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, bảo đảm các dự án đầu tư phải theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng đúng tiến độ, nhất là đối với các dự án, công trình quan trọng, có ý nghĩa đối với phát triển kinh tế của huyện.

1.2.3- Nâng cao chất lượng hoạt động tài chính, ngân hàng

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính trong lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách tài chính của Trung ương, của tỉnh để hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, chống thất thu; phấn đấu thu ngân sách vượt chỉ tiêu giao. Chi tiêu ngân sách tiết kiệm, chi đúng mục đích, đúng nội dung, có hiệu quả.

- Ưu tiên vốn tín dụng đầu tư cho nông nghiệp và phát triển nông thôn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động. Chú trọng nâng chất quỹ tín dụng nhân dân, tạo lập môi trường bình đẳng, lành mạnh và an toàn trong hoạt động tiền tệ, ngân hàng thúc đẩy phát triển kinh tế của huyện.

2- Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ; tích cực, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục cả dạy chữ, dạy nghề và dạy làm người ở trường phổ thông. Tập trung đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông. Củng cố thành quả và duy trì phổ cập giáo dục ở các cấp. Sắp xếp, bố trí hợp lý mạng lưới trường, lớp học (theo đề án đã được duyệt). Chú trọng xây dựng cơ sở vật chất trường học theo yêu cầu trường chuẩn quốc gia. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn, tâm huyết với nghề, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện tốt các

chính sách đối với giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập nhằm nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện đầu tư ứng dụng các sản phẩm công nghệ cao nhằm phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác, sử dụng tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Nâng cao nhận thức, hình thành ý thức chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư. Có biện pháp phòng, tránh thiên tai, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường. Tập trung xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải rắn, nước thải khu vực nông thôn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, quy hoạch sử dụng đất; trong đó, có tính đến các tác động của biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

3- Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thông tin - truyền thông và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 86-CTr/HU, ngày 24/7/2014 của Huyện uỷ khoá II về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa ở từng cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư. Quan tâm xây dựng văn hoá ứng xử, giao tiếp của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cấp; xây dựng văn hoá trong doanh nghiệp, doanh nhân. Tiếp tục thực hiện tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; xây dựng nếp sống văn hóa, tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Nhân rộng các mô hình gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá tiêu biểu. Đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, truyền thông, các thiết chế văn hoá; nhất là, hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở, hệ thống thư viện trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc, tôn giáo, các di tích lịch sử cách mạng, gắn với phát triển du lịch và giáo dục truyền thống. Đẩy mạnh phong trào “rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt

động thể dục thể thao quần chúng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực báo chí, thông tin, truyền thông, dịch vụ văn hóa, internet,...

- Nâng cao chất lượng hoạt động và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quan tâm hơn nữa về y đức của toàn thể cán bộ ngành y tế. Xây dựng phương án phòng bệnh có hiệu quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh, tiêm chủng mở rộng. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động mua bảo hiểm y tế, phấn đấu thực hiện đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đào tạo và chính sách thu hút, sử dụng có hiệu quả đội ngũ bác sĩ, cán bộ ngành y tế. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số - kế hoạch hoá gia đình; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và tiến bộ phụ nữ. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tăng cường lãnh đạo thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định pháp luật.

4- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Chú trọng nâng cao hiệu quả thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn... Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách đối với người có công với nước, người cao tuổi, bảo trợ người tàn tật; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; người già không nơi nương tựa,...

- Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2020 - 2025; khuyến khích người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo phát huy nội lực, kết hợp với sự đầu tư hỗ trợ của nhà nước và cộng đồng để vươn lên thoát nghèo bền vững; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo không quá 2%.

5- Tăng cường quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tiếp tục thực hiện **Nghị quyết Trung ương 8 khoá XII** và Chương trình hành động của Huyện uỷ về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Từng bước xây dựng huyện trở thành khu vực phòng thủ vững chắc, trong đó chú trọng xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần, trước hết là thế trận lòng dân. Thường xuyên điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn kiện, quyết tâm phòng thủ, kế hoạch B khối quân sự, khối Đảng, đoàn thể và chính quyền phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Thực hiện tốt Nghị định 119/NĐ-CP của Chính phủ và Chỉ thị 36/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

về xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh. Phối hợp hiệu quả với các đơn vị lực lượng vũ trang đóng chân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phát động, nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch. Xây dựng lực lượng công an nhân dân từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh. Nắm chắc diễn biến tình hình ở từng địa bàn để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời, không để xảy ra điểm nóng. Tích cực đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm; kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, giảm thiểu tai nạn giao thông. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở các ấp, tổ dân phố. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề an ninh trong dân tộc, tôn giáo.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 49-NQ/TW và Kết luận 92-KL/TW của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”; xây dựng cơ quan, cán bộ làm công tác bảo vệ pháp luật trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phát huy hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan thuộc khối nội chính trong công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án không để xảy ra oan sai. Nâng cao trách nhiệm các ngành, địa phương trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra “điểm nóng”. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng phức tạp, kéo dài, các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

6- Tăng cường công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; chủ động nắm bắt dư luận và định hướng tư tưởng chính trị trong toàn Đảng bộ. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị, học tập Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Chú trọng giáo dục rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống và trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên. Chống các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng thực dụng, tệ quan liêu, tham nhũng, chuyên quyền, độc đoán, buông lỏng kỷ luật, tình trạng mất đoàn kết nội bộ, kèn cựa địa vị,... Phấn đấu hoàn thành biên soạn Lịch sử Đảng bộ huyện và Đảng bộ các xã, thị trấn giai đoạn 1975 - 2015.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; gắn với

chủ động đấu tranh có hiệu quả âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn, nói, viết và làm theo Nghị quyết của Đảng.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị một cách sâu rộng từ trong Đảng đến các cơ quan trong hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân, nhằm làm thấm nhuần sâu sắc các chuẩn mực đạo đức của Bác để vận dụng cho phù hợp, gắn với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn và sát với tình hình thực tế. Cán bộ, đảng viên, nhất là người lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải gương mẫu đi đầu trong việc làm theo Bác. Trong lãnh đạo, chỉ đạo chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, kịp thời phát hiện những mặt tích cực, nhân tố tiêu biểu để nhân rộng, định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, tuyên dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến.

- Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết, Quy định của Đảng về công tác xây dựng Đảng; trong đó, tiếp tục kiên trì, quyết liệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ”, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên, liên tục của Đảng bộ, nhằm tạo sự chuyên biến tích cực, rõ nét trong tư tưởng và hành động. Từng cấp uỷ đảng lãnh đạo thực hiện tốt kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII, kể cả những vấn đề mới phát sinh. Lãnh đạo thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng. Tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn và nâng cao chất lượng hoạt động. Tạo sự chuyên biến tích cực về công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị, có bản lĩnh, phẩm chất, đạo đức, trí tuệ và năng lực lãnh đạo. Chú ý đội ngũ cán bộ cơ sở, hoạt động gắn bó với nhân dân. Làm tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt nhận xét, đánh giá cán bộ theo phân cấp quản lý, gắn với bố trí, sử dụng cán bộ. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng, nội dung sinh hoạt của cấp uỷ, chi bộ. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy chức năng, nhiệm vụ, tính năng động, sáng tạo, vai trò hạt nhân lãnh đạo nhiệm vụ chính trị của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, lấy chi bộ làm hạt nhân để tập trung lãnh đạo. Tăng

cường công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, sức chiến đấu cho đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên trẻ. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng. Coi trọng công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết và kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng. Thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, đánh giá phân loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, nghiêm túc các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Tập trung xây dựng, thực hiện có hiệu quả các chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từng năm của cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên trong tự kiểm tra, giám sát. Phối hợp thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan trong khối nội chính. Cùng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở. Thực hiện tốt quy chế chất vấn trong Đảng. Ủy ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng theo quy định của Điều lệ Đảng. Chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên để kịp thời kiểm tra, xử lý. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, coi trọng công tác phúc tra việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Nội dung đổi mới tập trung vào đổi mới phong cách, phương pháp và lề lối làm việc của các cấp ủy theo hướng khoa học, làm việc theo quy chế, chương trình, kế hoạch; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng cấp, từng ngành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Phát động mạnh mẽ phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng.

7- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm công vụ

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tăng cường công tác giám sát thực thi pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; trọng tâm là giám sát những vấn đề bức xúc mà nhân dân quan tâm như: quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, vốn, tài sản Nhà nước; xây dựng

cơ bản; phòng chống tham nhũng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trên các lĩnh vực, nhất là về năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, nghị quyết; sâu sát cơ sở, nắm bắt chính xác tình hình để điều chỉnh bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở và trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phân cấp, phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn với nhau và giữa các phòng, ban với các xã, thị trấn. Phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể gắn với đề cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, lấy mức độ hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông; ứng dụng phần mềm hành chính một cửa điện tử trong giải quyết công việc. Tập trung thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức để sắp xếp, tinh giản cán bộ, xác định chế độ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả làm việc.

- Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai và công khai thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định. Nhất là, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chú trọng kiểm tra, đôn đốc việc thực thi công vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cao. Quan tâm đầu tư hiện đại hoá nền hành chính Nhà nước. Trang bị cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

8- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác dân vận.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng về nhiệm vụ xây dựng Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh; vận hành hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận, đoàn thể phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các cấp. Từng tổ chức Mặt trận, đoàn thể tiến hành đánh giá việc xây dựng, thực hiện các quy chế, kế hoạch phối hợp với chính quyền, các ngành chức

năng trên các lĩnh vực để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ từng giai đoạn. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực công tác của cán bộ khối Mặt trận, đoàn thể, nhất là đội ngũ cán bộ ở ấp, tổ dân phố, đảm bảo có uy tín, có kỹ năng vận động, tập hợp quần chúng.

- Tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống dân vận, Mặt trận, các đoàn thể theo hướng cụ thể, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, hướng về địa bàn dân cư. Đẩy mạnh xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình dân vận khéo trên các lĩnh vực phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương. Tập trung xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, cốt cán ở cơ sở. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khoá XI. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, động viên cán bộ, đoàn, hội viên và các tầng lớp nhân dân xây dựng tổ chức hội vững mạnh, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện, nhất là trong xây dựng nông thôn mới. Kịp thời tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động của từng đơn vị để rút kinh nghiệm chỉ đạo tốt hơn. Tăng cường tổ chức đối thoại với nhân dân. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tham mưu đề xuất cấp ủy, chính quyền điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, chính sách phát triển phù hợp.

IV- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ III (2020 - 2025)

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

2- Tăng cường đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (ưu tiên cho kết cấu hạ tầng giáo dục, giao thông); đẩy nhanh quá trình đô thị hoá. Tạo bước chuyển biến mới trong phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch,...

3- Phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nhất là thực hiện tốt công giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

4- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

5- Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; cải cách hành chính đồng bộ, hiệu quả; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Trần Đề lần thứ III là Đại hội của ***đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới***. Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương; nêu cao tinh thần tự chủ, sáng tạo, huy động hiệu quả sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội. Đảng bộ và nhân dân toàn huyện quyết tâm xây dựng, tạo nên nhiều thành tựu mới để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, xây dựng huyện Trần Đề trở thành đô thị loại IV.

Nơi nhận:

- Đại biểu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III,
- Lưu Văn phòng Huyện uỷ.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Lưu Hữu Danh